

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2018/HS-ST**  
Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Sáu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Nghị;
2. Ông Huỳnh Thanh Hùng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 172/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Tiến T (T1), sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 500/65/4, khu phố 3, phường H, quận X, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Khóm 20, khu dân cư 61, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà trọ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến T2 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1956; có vợ tên Phan Tuyên D, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Nhân thân: Tốt.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2018 cho đến nay;
- Bị cáo có mặt.

***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (chết) và bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1970 (chết).

***Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Tr:***

1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1945; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bà Phạm Thị T4, sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

3. Anh Nguyễn Trường T5, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

4. Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn M, bà Phạm Thị T4, anh Nguyễn Trường T5: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền được sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 12/10/2018) (có mặt).*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị H, sinh năm 1956; ĐKKHKT: Số 500/65/4, khu phố 3, phường H, quận X, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Khóm 20, khu dân cư 61, khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh B (có mặt).*

*Người làm chứng:*

1. Anh Phan Văn P, sinh năm 1991 (có mặt);
2. Anh Tống Văn L, sinh năm 1976 (có mặt);
3. Anh Phan Văn D, sinh năm 1974 (có mặt);
4. Anh Đặng Văn S, sinh năm 1989 (vắng mặt);
5. Ông Lê Văn T6, sinh năm 1962 (vắng mặt);
6. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1982 (có mặt);
7. Ông Đào Tấn P, sinh năm 1962 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2018, sau khi uống rượu tại nhà cha vợ ở ấp Vĩnh Linh, xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, Vũ Tiến T điều khiển xe ô tô BKS 51F-483.47 chở Phan Văn P, Phan Văn D, Tống Văn L đến nhà L tại ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú tiếp tục uống rượu. Uống rượu được khoảng 10 phút, thì T điều khiển xe ô tô BKS 51F-483.47 chở cả nhóm đến thành phố Châu Đốc trên Quốc lộ 91C để thăm người quen.

Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi đến đoạn đường cua khu vực ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, do T điều khiển xe với tốc độ cao (khoảng 100km/h) không làm chủ được tay lái nên lấn sang phần đường bên trái và chạm với xe mô tô BKS 57-283.HD do ông Nguyễn Văn C điều khiển chở theo vợ là

bà Phạm Thị Tr đi chiều ngược lại. Hậu quả làm cho ông C, bà Tr tử vong tại chỗ.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Vũ Tiến T là 0,889 mg/l khí thở.

\* Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 631/KLGT-PC09 ngày 24/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm máu cơ quanh cột sống cổ C1, C2; Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2.

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2.

\* Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 630/KLGT-PC09 ngày 24/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Phạm Thị Tr, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm máu cơ quanh cột sống cổ C1, C2; Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2.

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật đốt sống cổ C1 - C2.

Ngày 27/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Vũ Tiến T (T2) về hành vi “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Cáo trạng số 53/VKS-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Vũ Tiến T (Thịnh) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu; thừa nhận hành vi vi phạm. Bị cáo khai việc bị cáo lấy xe ô tô mẹ bị cáo không biết. Bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện gia đình bị hại với số tiền 857.000.000 đồng. Bị cáo có lời xin lỗi gia đình người bị hại, xin lỗi mẹ bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Trường G có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại 857.000.000 đồng, đã nhận từ gia đình bị cáo 50.000.000 đồng, yêu cầu tiếp tục bồi thường 807.000.000 đồng. Đồng thời, anh G có yêu cầu Tòa án xem xét, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; yêu cầu bà Hồng cùng có nghĩa vụ bồi thường và yêu cầu giữ xe ô tô BKS51F-483.47 để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị H cho biết: Bà Hồng là mẹ ruột của bị cáo, xe ô tô biển số 51F-483.47 là của bà H mua vào

tháng 08/2018. Việc bị cáo T lấy xe ô tô để về thăm ba mẹ vợ tại huyện A bà không biết. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đã bồi thường cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng tiền ma chay. Bà H có yêu cầu nhận lại xe ô tô biển số 51F-483.47 và có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Những người làm chứng anh Phan Văn P, anh Tống Văn L, anh Phan Văn D, anh Nguyễn Văn R cùng cung cấp lời khai như đã khai tại Cơ quan Điều tra, không có ý kiến khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát, đại diện bị hại, người liên quan không có ý kiến.

- Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Tiến T (T2) về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm b, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Tiến T (T2) từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị H có trách nhiệm liên đới bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Bị cáo T, anh G, bà H không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng ông Đào Tấn P, ông Lê Văn T4, ông Đặng Văn S vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, ông P, ông T4, ông S đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của các ông không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ

luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Trường G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Hồng, những người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Vũ Tiến T, lời khai của những người làm chứng; Căn cứ Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lúc 22 giờ 40 phút ngày 21/9/2018 của Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự cơ động Công an huyện A, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/9/2018 (kèm theo bản ảnh), Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 23/9/2018; căn cứ các bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 630/KLGT-PC09 và 631/KLGT-PC09 cùng ngày 24/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, có cơ sở kết luận:

Vũ Tiến T điều khiển xe ô tô BKS 51F-483.47 trong tình trạng có nồng độ cồn quá mức quy định, chạy với tốc độ cao (100 km/h), lấn sang phần đường bên trái va vào xe mô tô BKS 57-283.HD do ông Nguyễn Văn C điều khiển chở theo vợ là bà Phạm Thị Tr đi chiều ngược lại. Hậu quả làm cho ông C, bà Tr tử vong tại chỗ. Tai nạn xảy ra vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/9/2018 tại khu vực của thuộc ấp Hà Bao 2, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Hành vi của bị cáo được xác định là hành vi rất nghiêm trọng, xâm phạm tính mạng, tài sản; trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an và an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý cầu thả. Có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*”; “*làm chết 02 người*” được quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xác định truy tố của Viện kiểm sát đối với Vũ Tiến T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

#### [4] Xét tính chất của vụ án:

Tai nạn giao thông hiện là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất tai nạn giao thông. Bởi tai nạn giao thông đã làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản và gây ra biết bao đau thương, mất mát cho từng gia đình nói riêng và cả cộng đồng nói chung. Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông có nhiều nguyên nhân, đa phần là do người tham gia giao thông không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông, lái xe trong tình trạng có rượu, phóng nhanh, vượt ẩu... Vụ tai nạn giao thông được đưa ra xét xử hôm nay là một điển hình.

Trong vụ án này, nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do bị cáo không chấp hành đúng quy định về “các hành vi bị nghiêm cấm”, “quy tắc chung”, “hệ thống báo hiệu đường bộ” được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 của Luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Cụ thể, bị cáo điều khiển xe trong tình trạng có rượu; chạy xe với tốc độ cao vượt mức quy định; điều khiển xe cầu thả, không chấp hành tín hiệu, không giảm tốc độ khi qua đường quanh co... Dẫn đến không làm chủ được tay lái lần sang phần đường bên trái, va chạm vào xe đi ngược chiều, làm chết 02 người và hư hỏng tài sản. Đây là hậu quả rất nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân không gì có thể bù đắp được. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

#### [5] Xét nhân thân và lượng hình:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ và vợ đang bị bệnh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; tính cầu thả của bị cáo khi sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ; hậu quả rất nghiêm trọng đã gây ra cho xã hội, xét cần áp dụng hình tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có thể có đủ tác dụng răn đe, giáo dục. Xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với bà Lê Thị H, mặc dù bà H cho bị cáo mượn xe ô tô BKS 51F-483.47 nhưng việc bị cáo sử dụng rượu bia rồi lái xe gây tai nạn thì bà Hồng hoàn toàn không hay biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A không đặt vấn đề trách nhiệm hình sự đối với bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường toàn bộ thiệt hại (chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tài sản, thiệt hại khác) là 857.000.000 đồng. Thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được công nhận. Trong giai đoạn điều tra, người nhà của bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, số còn lại phải bồi thường là 807.000.000 đồng.

[9] Về trách nhiệm bồi thường:

- Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 58 Luật giao thông đường bộ thì người lái xe khi điều khiển phương tiện phải mang theo giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bảo hiểm trách nhiệm dân sự mà bà Lê Thị H tham gia của Công ty Bảo hiểm PVI Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI hết hạn sau ngày 07/8/2018 (Giấy chứng nhận số 0215050 của Công ty Bảo hiểm PVI Bến Thành cấp ngày 07/8/2017). Vì vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với Tổng Công ty Bảo hiểm PVI là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với bà Lê Thị H: Bà H là chủ sở hữu xe ô tô BKS 51F-483.47 và là mẹ của bị cáo. Tại phiên tòa bà H cho rằng việc bị cáo lấy xe ô tô về quê vợ ở An Phú bà không biết là vô lý. Bởi bị cáo còn chung Hộ khẩu với bà H, là lao động chính trong gia đình; xe ô tô này bị cáo thường sử dụng... Điều này chứng minh có sự đồng ý của bà H trong việc bị cáo sử dụng xe ô tô BKS 51F-483.47. Ngay thời điểm bị cáo sử dụng xe gây tai nạn ngày 21/9/2018 thì Bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe đã hết hạn, xác định bà H cũng có lỗi trong việc giao phương tiện khi chưa đủ điều kiện tham gia giao thông được quy định tại Điều 58 Luật giao thông đường bộ và Điều 4 Thông tư số 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì xe ô tô là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và là nguồn nguy hiểm cao độ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại hoặc thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Như vậy, bà H phải có trách nhiệm bồi thường trong trường hợp này.

Như đã phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp gia đình bị hại; thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc, buộc bà Hồng có trách nhiệm liên đới với bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đồng thừa kế của bị hại.

[10] Người được hưởng bồi thường:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do anh Nguyễn Trường G cung cấp, có cơ sở xác định: Cha mẹ bị hại C là ông Nguyễn Văn M đã chết năm 2009; bà Trần Thị N đã chết năm 2012. Cha mẹ của bà Tr là ông Phạm Văn M, sinh năm 1945; bà Phạm Thị T4, sinh năm 1951. Ông C, bà Tr có 02 người con là Nguyễn Trường G, sinh năm 1991 và Nguyễn Trường T5, sinh năm 1996. Căn cứ Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định: Hàng thừa kế thứ nhất của đồng bị hại gồm: Ông Phạm Văn M, bà Phạm T4 Tạnh, anh Nguyễn Trường G, anh Nguyễn Trường T5 là những người được hưởng tiền bồi thường. Do ông M, bà T4, anh T5 đã ủy quyền cho anh G tham gia tố tụng và yêu cầu thi hành án, nên cho anh Nguyễn Trường G đại diện yêu cầu thi hành án và đại diện nhận tiền bồi thường.

[11] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm: Xe ô tô 51F-483.47 và các giấy tờ, vật khác theo xe; số tiền 12.000 đồng và các giấy tờ tùy thân khác, được xử lý như sau:

- Đối với xe ô tô con, loại 07 chỗ, nhãn hiệu KIA, màu sơn đỏ đen, biển số kiểm soát 51F-483.47 (đang lưu giữ tại Công an huyện A) là phương tiện gây tai nạn, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án;

- Đối với camera, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, biển số là những vật gắn liền xe ô tô được tiếp tục tạm giữ để xử lý theo việc xử lý xe;

- Đối với số tiền 12.000 đồng là của Vũ Tiến T, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Đối với các giấy tờ tùy thân của bị cáo, gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với những loại giấy tờ là tài liệu, chứng cứ chứng minh nhân thân, tội phạm, chứng minh trách nhiệm bồi thường, như: Bản sao chứng minh nhân dân của Vũ Tiến T, Bản sao Hộ khẩu của bà Lê Thị H, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, Bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển số 51F-483.47 cần tịch thu lưu giữ Hồ sơ vụ án

[12] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và bà H có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền phải tiếp tục bồi thường.

Bị cáo và các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến T (T2) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

*Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến T (T2) 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/9/2018 (*ngày hai mươi hai tháng chín năm hai nghìn không trăm mười tám*).

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 288, Điều 591, Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

Bị cáo Vũ Tiến T (T2) và bà Lê Thị H cùng có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại, gồm: Ông Phạm Văn M, bà Phạm Thị T4, anh Nguyễn Trường G, anh Nguyễn Trường T5 807.000.000 (*Tám trăm lẻ bảy triệu*) đồng. Anh Nguyễn Trường G là người được đại diện yêu cầu thi hành án và nhận tiền bồi thường.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

*Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tiếp tục tạm giữ xe ô tô con, loại 07 chỗ, nhãn hiệu KIA, màu sơn đỏ đen, biển số kiểm soát 51F-483.47 do bà Lê Thị H làm chủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. (Xe đang lưu giữ tại Công an huyện A).

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) camera hành trình hiệu VIETMAP, bên trong có thẻ nhớ VIETMAP 16 GB; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật xe 51F-483.47; 01 (một) biển số 51F-483.47 (đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện A theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A) để xử lý theo việc xử lý xe;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 12.000 (*Mười hai nghìn*) đồng của Vũ Tiến T để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

- Giao trả cho bị cáo:

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC số 790953007772 mang tên Vũ Văn Hữu.

+ 01 (một) túi vải màu đen, dài 22,5cm, ngang 15cm. Trên túi có chữ JIN YUAN LI.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, C số 790021012415 tên Vũ Tiến T do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/01/2015.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 023554473 tên Vũ Tiến T.

+ 01 (một) thẻ nhựa có chữ PRUDENTIAL tên Vũ Tiến T, số 7389 9271 95911359.

+ 01 (một) thẻ nhựa có chữ DONGABANK tên Phan Tuyên Duy, số 9704 0613 4744 1091.

+ 01 (một) thẻ nhựa hiệu Sacombank tên Vũ Tiến T, số 9704 0313 3964 0992.

+ 01 (một) thẻ nhựa có ký hiệu 2N, số AA000164.

+ 01 (một) thẻ nhựa hiệu Coopmart tên Vũ Tiến T, số 0062348.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

- Tịch thu lưu Hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0215050 của Công ty Bảo hiểm Bến Thành thuộc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI cấp ngày 07/8/2017;

+ 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển số 51F-483.47 mang tên Lê Thị H;

+ 01 (một) bản sao sổ hộ khẩu, chủ hộ Lê Thị H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

*Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

Buộc bị cáo Vũ Tiến T (T2) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Tiến T và Bà Lê Thị H có trách nhiệm liên đới chịu 37.710.000 (Ba mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2018) bị cáo Vũ Tiến T, anh Nguyễn Trường G, bà Lê Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự*

*nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện An Phú (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Nhà Tạm giữ - CA huyện An Phú (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Trần Văn Sáu**